

Bản án số: 195/2018/HS-PT
Ngày 09-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Chuyên

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Long

Bà Nguyễn Thị Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2018/TLPT-HS ngày 22/10/2018 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1989 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; có vợ là Mai Thị Thu H; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 21/3/2013 bị TAND huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2014 (đã được xóa án tích). Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Văn C, sinh năm 1986 (Đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo: Ông Nguyễn Q, sinh năm 1949, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 (là cha, mẹ ruột bị hại); bà Trần Thị H, sinh năm 1985 (vợ bị hại); Cùng trú tại: Thôn LT, xã Đ, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam. Ông Q, bà N có mặt tại phiên tòa, bà H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 28/3/2018, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS 43C-143.. chở gỗ keo lá tràm chạy trên đường tránh Nam Hải Vân theo hướng từ hầm Hải Vân về quốc lộ 14B. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Hòa Khương Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang thì xe bị hư nên T tấp vào lề đường, dừng xe tắt máy nhưng không bật đèn cảnh báo, không đặt đồ vật cảnh báo cho các phương tiện lưu thông khác biết mà lên cabin xe ngủ. Trong lúc này anh Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô BKS 92E1-077.. chạy từ phía sau đến tông vào đuôi xe ô tô BKS 43C-143.. gây ra tai nạn, anh C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 07/4/2018 thì tử vong.

Theo kết luận giám định pháp y tử thi số 42 ngày 03/5/2018 của Trung tâm giám định pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: anh Nguyễn Văn C tử vong là do đa chấn thương.

Tại Bản án sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 01/10/2018, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, cha có công cách mạng, em trai bị tai nạn chấn thương sọ não, mẹ già yếu bị bệnh, vợ sắp sinh, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo ăn năn hối hận vì lỗi lầm của mình, đã bồi thường đầy đủ và thường xuyên thăm hỏi gia đình bị hại. Xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Ngày 28/9/2018 đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Q, bà Nguyễn Thị N, bà Trần Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã biết ăn năn hối lỗi, đã cùng với chủ phương tiện bồi thường đầy đủ chi phí thuốc men, lo mai táng phí, thường xuyên thăm hỏi, động viên gia đình bị hại. Xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình, làm người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội và cho rằng án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin xem xét hoàn cảnh gia đình, cho bị cáo được hưởng án.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và đại diện hợp pháp của người bị hại theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và đại diện hợp pháp của người bị hại thì thấy: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội. Tuy nhiên về mức án, xét trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện hợp pháp của người bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 28/3/2018, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS 43C-143.. chở gỗ keo lá tràm lưu thông trên đường tránh Nam Hải Vân theo hướng từ hầm Hải Vân về quốc lộ 14B. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Hòa Khương Đông, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, do xe bị hư nên T tắt xe vào lề đường, dừng xe tắt máy. Tại khu vực này không có đèn đường, T không bật đèn cảnh báo, không đặt vật cảnh báo phía trước và sau xe cho các phương tiện lưu thông khác biết nên anh Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô BKS 92E1-077.. chạy từ phía sau đến tông vào đuôi xe ô tô BKS 43C-143.. gây ra tai nạn. Hậu quả anh C bị thương nặng đến ngày 07/4/2018 thì tử vong tại Bệnh viện.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HS-ST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và đại diện hợp pháp của người bị hại thì thấy:

Về nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn: Trong vụ án này bị cáo đã có lỗi khi dừng, đỗ xe trên đường bộ đã không bật đèn cảnh báo, không đặt vật cảnh báo phía trước và sau xe cho các phương tiện lưu thông khác biết. Bản thân người bị hại Nguyễn Văn C cũng có lỗi thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, điều khiển xe mô tô trong trạng thái có sử dụng rượu bia.

Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã thấy được lỗi lầm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đã cùng với chủ phương tiện bồi thường đầy đủ chi phí thuốc men điều trị và mai táng phí cho gia đình bị hại với tổng số tiền 123.000.000 đồng; thường xuyên thăm hỏi, chia sẻ, động viên gia đình bị hại. Gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Cha bị cáo ông Phạm Văn T có công với cách mạng được tặng thưởng *“Huân chương chiến sĩ vẻ vang”*. Hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương, mẹ già yếu, vợ mới sinh, em trai bị tai nạn chấn thương sọ não, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Về nhân thân của bị cáo: Mặc dù năm 2013 bị cáo bị TAND huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội *“Cố ý gây thương tích”*, nhưng bản án này đã được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo đã hoàn lương, tu chí làm ăn lương thiện; chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống xác nhận bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và bản thân người bị hại cũng có lỗi (*như đã phân tích ở trên*). Hiện bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, lao động, chăm sóc gia đình. Đồng thời thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, hoàn lương, làm lại cuộc đời. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của đại diện hợp pháp người bị hại, giữ nguyên mức án sơ thẩm nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T và kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Phạm Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 09/11/2018.

Giao bị cáo Phạm Văn T về ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Văn T, đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CATP Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Cơ quan CSĐT CA. huyện Hòa Vang;
- TAND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Sở tư pháp TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyên